



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 15



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Chaipatr Srivisarvacha	Chủ tịch
Ông Đinh Công Hùng	Thành viên
Ông Đặng Triệu Hòa	Thành viên
Ông Trần Ái Trung	Thành viên
Bà Lê Thị Kiều Phương	Thành viên
Bà Kittivalai Charoensombut-Amorn	Thành viên
Ông Pinit Puapan	Thành viên
Bà Duangrat Watanapongchat	Thành viên
Ông Trần Như Tùng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2010)

Tổng Giám đốc

Ông Trương Gia Bảo	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2010)
Ông Đặng Quang Tý	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 7 tháng 6 năm 2010)

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



Trương Gia Bảo
Tổng Giám đốc
Ngày 22 tháng 2 năm 2011

Số: 152/2011/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 15. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Tổng Giám đốc tại trang 1, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.



Phạm Văn Thịnh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0028/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 22 tháng 2 năm 2011
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Lê Chí Nguyễn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0049/KTV

3/2-C.
ANH
TY
KHU HAI
ITTE
NAM
NỘI
CHÍNH
81-C.
ONG TY
PHẦN
NG KHOA
NH CÔN
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		261.710.726.095	276.149.363.612
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	108.323.408.720	227.448.370.595
1. Tiền	111		4.983.402.053	7.448.370.595
2. Các khoản tương đương tiền	112		103.340.006.667	220.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	142.901.136.751	37.792.837.530
1. Đầu tư ngắn hạn	121		156.849.288.180	45.940.495.986
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(13.948.151.429)	(8.147.658.456)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.768.745.676	8.110.541.834
1. Phải thu khách hàng	131		2.284.717.020	2.629.654.192
2. Trả trước cho người bán	132		1.469.851.880	2.224.255.184
3. Các khoản phải thu khác	138		5.014.176.776	3.256.632.458
IV. Hàng tồn kho	140		1.051.612.380	1.051.612.380
1. Hàng hóa	141		1.051.612.380	1.051.612.380
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		665.822.568	1.746.001.273
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		665.822.568	1.512.997.989
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	233.003.284
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.243.527.986	26.983.835.356
I. Tài sản cố định	220		22.204.811.807	24.886.278.361
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	9.853.305.842	12.970.375.163
- Nguyên giá	222		18.152.026.576	19.128.118.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.298.720.734)	(6.157.743.103)
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	12.351.505.965	11.915.903.198
- Nguyên giá	228		16.618.177.066	14.205.322.637
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.266.671.101)	(2.289.419.439)
II. Tài sản dài hạn khác	260		4.038.716.179	2.097.556.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	2.556.444.532	390.501.243
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		201.663.775	126.447.878
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.280.607.872	1.580.607.872
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		287.954.254.081	303.133.198.968

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.623.922.146	9.064.877.737
I. Nợ ngắn hạn	310		3.623.922.146	8.853.227.737
1. Phải trả người bán	312		521.067.060	21.262.260
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10	59.743.358	211.729.413
3. Chi phí phải trả	316		1.166.732.882	1.725.284.867
4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	11	1.759.932.004	6.830.369.000
5. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		864.200	209.200
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		115.582.642	64.372.997
II. Nợ dài hạn	330		-	211.650.000
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	211.650.000
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		284.330.331.935	294.068.321.231
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	284.330.331.935	294.068.321.231
1. Vốn điều lệ	411		360.000.000.000	360.000.000.000
2. Lỗ lũy kế	420		(75.669.668.065)	(65.931.678.769)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		287.954.254.081	303.133.198.968

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG**Lưu ký chứng khoán**

Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước

Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài

Mã số	31/12/2010	31/12/2009
009	544.643.000	32.752.350.000
010	-	203.500.000



Trương Gia Bảo
 Tổng Giám đốc
 Ngày 22 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Thọ Phương
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-CTCK

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009
1. Doanh thu	01		31.229.545.625	35.842.790.614
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.1		789.729.891	1.152.155.365
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.2		5.354.279.955	16.442.743.908
- Doanh thu hoạt động tư vấn doanh nghiệp	1.5		141.556.500	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.6		18.754.545	63.727.244
- Doanh thu khác	1.9		24.925.224.734	18.184.164.097
2. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	10		31.229.545.625	35.842.790.614
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		(26.091.123.309)	(41.419.194.608)
4. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		5.138.422.316	(5.576.403.994)
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(14.575.237.543)	(26.157.430.564)
6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.436.815.227)	(31.733.834.558)
7. Thu nhập khác	31		82.476.646	13.057.177
8. Chi phí khác	32		(383.650.715)	(481.006.732)
9. Lợi nhuận khác	40		(301.174.069)	(467.949.555)
10. Lợi nhuận trước thuế	50		(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	13	-	-
12. Lợi nhuận sau thuế	60		(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	14	<u>(270)</u>	<u>(894)</u>

**Trương Gia Bảo****Tổng Giám đốc**

Ngày 22 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Thọ Phương**Kế toán trưởng**

372-C
ANH
TY
HỮU HẠI
TTE
NAM
(NỘI)
CHI
T-C
NG TY
PHÂN
G KHOA
H CÔNG
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**Mẫu B 03-CTCK**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	2010	2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.231.051.602	6.658.165.228
Các khoản dự phòng	03	5.800.492.973	(31.716.567.824)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(25.099.200)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.352.930.908)	(17.774.500.881)
3. Lãi từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(25.084.474.829)	(75.034.687.590)
Giảm các khoản phải thu	09	1.369.428.075	37.873.244.895
Tăng hàng tồn kho	10	-	(1.051.612.380)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả	11	(5.285.897.391)	5.087.809.736
Tăng chi phí trả trước	12	(1.318.767.866)	(108.393.473)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	451.787.387	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(1.421.799.178)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(29.867.924.624)	(34.655.437.990)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21	(1.858.878.314)	(8.380.696.387)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	23.700.000	13.045.416
3. Tiền mua các khoản đầu tư	23	(110.908.792.194)	-
4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư	24	-	18.786.504.014
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	23.486.933.257	15.234.400.006
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(89.257.037.251)	25.653.253.049
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	50	(119.124.961.875)	(9.002.184.941)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	227.448.370.595	236.450.555.536
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	108.323.408.720	227.448.370.595



Trương Gia Bảo
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 2 năm 2011

Nguyễn Thọ Phương
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 81/UBCK-GP ngày 31 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 39 người (năm 2009: 59 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu các doanh nghiệp trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Ngày 20 tháng 10 năm 2010, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 162/2010/TT-BTC nhằm bổ sung cho Thông tư 95/2008/TT-BTC ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn về kế toán cho các công ty chứng khoán. Việc áp dụng Thông tư 162/2010/TT-BTC yêu cầu trình bày thêm thông tin trong báo cáo tài chính.

Các thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 - 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Báo cáo tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các hợp đồng mua-bán lại (Repo)

Các giao dịch chứng khoán liên quan đến việc mua chứng khoán từ khách hàng và bán lại cho chính các khách hàng đó vào một ngày cụ thể trong tương lai với giá cố định bằng với giá tại ngày mua được gọi là các hợp đồng repo.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2010	2009
Máy móc thiết bị	8 năm	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	8 năm	6 năm
Thiết bị văn phòng	8 năm	3 - 5 năm

Với hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của toàn bộ tài sản cố định hữu hình lên 8 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-CTCK

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 8 năm. Với hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của toàn bộ tài sản cố định vô hình lên 8 năm.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Các khoản cổ tức nhận bằng tiền được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với phần phát sinh trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần phát sinh kể từ ngày mua. Các khoản cổ tức nhận bằng cổ phiếu được theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán. Công ty không ghi nhận tăng khoản đầu tư cũng như doanh thu cổ tức cho khoản cổ tức bằng cổ phiếu này. Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra. Các khoản đầu tư chứng khoán được trình bày theo nguyên giá trừ dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm các chi phí cải tạo văn phòng và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ hai đến ba năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận khi Công ty nhận được kết quả giao dịch từ Sở Giao dịch chứng khoán (đối với chứng khoán niêm yết).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi có thông báo chính thức của Sở Giao dịch chứng khoán về khoản cổ tức sẽ được nhận.

Ngoại tệ

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm lỗ mang sang, nếu có) và các khoản thu nhập không chịu thuế hoặc chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền mặt	5.108.299	22.848.685
Tiền gửi ngân hàng	4.978.293.754	7.425.521.910
Các khoản tương đương tiền	103.340.006.667	220.000.000.000
	108.323.408.720	227.448.370.595

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng ngắn hạn có kỳ hạn ba tháng hoặc ngắn hơn. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn hưởng lãi suất trung bình là 12,55% một năm (năm 2009: 8,69%). Tiền gửi ngân hàng bao gồm cả số tiền của nhà đầu tư tại tài khoản ngân hàng của Công ty là 764.316.152 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Báo cáo tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Cổ phiếu niêm yết VNĐ	Trái phiếu VNĐ	Tiền gửi ngân hàng ngắn hạn VNĐ	Tổng VNĐ
GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ				
Tại ngày 1/1/2010	45.940.495.986	-	-	45.940.495.986
Tăng trong năm	62.659.906.084	100.000.000	112.367.989.041	175.127.895.125
Giảm trong năm	(64.219.102.931)	-	-	(64.219.102.931)
Tại ngày 31/12/2010	44.381.299.139	100.000.000	112.367.989.041	156.849.288.180
DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ				
Tại ngày 1/1/2010	(8.147.658.456)	-	-	(8.147.658.456)
Tăng trong năm	(13.969.877.873)	-	-	(13.969.877.873)
Giảm trong năm	8.169.384.900	-	-	8.169.384.900
Tại ngày 31/12/2010	(13.948.151.429)	-	-	(13.948.151.429)
GIÁ TRỊ THUẦN				
Tại ngày 31/12/2010	<u>30.433.147.710</u>	<u>100.000.000</u>	<u>112.367.989.041</u>	<u>142.901.136.751</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>37.792.837.530</u>	-	-	<u>37.792.837.530</u>

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2010	17.191.887.686	895.446.546	1.040.784.034	19.128.118.266
Tăng trong năm	163.979.090	-	-	163.979.090
Chuyển giao	(841.914.205)	-	-	(841.914.205)
Thanh lý	-	(38.617.000)	(259.539.575)	(298.156.575)
Tại ngày 31/12/2010	16.513.952.571	856.829.546	781.244.459	18.152.026.576
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2010	(5.575.158.047)	(278.536.553)	(304.048.503)	(6.157.743.103)
Khấu hao trong năm	(2.051.658.664)	(87.345.952)	(114.795.324)	(2.253.799.940)
Giảm do thanh lý	-	6.838.423	105.983.886	112.822.309
Tại ngày 31/12/2010	(7.626.816.711)	(359.044.082)	(312.859.941)	(8.298.720.734)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2010	<u>8.887.135.860</u>	<u>497.785.464</u>	<u>468.384.518</u>	<u>9.853.305.842</u>
Tại ngày 31/12/2009	<u>11.616.729.639</u>	<u>616.909.993</u>	<u>736.735.531</u>	<u>12.970.375.163</u>

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình như trình bày tại Thuyết minh số 4. Tổng Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu Công ty tiếp tục tính khấu hao theo tỷ lệ áp dụng trước đây, chi phí khấu hao trong năm 2010 của Công ty sẽ tăng thêm 2.619.061.432 đồng và lỗ trước thuế của Công ty trong năm hiện hành cũng sẽ tăng thêm với cùng số tiền tương ứng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm VNĐ
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 1/1/2010	14.205.322.637
Tăng trong năm	2.412.854.429
Tại ngày 31/12/2010	16.618.177.066
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 1/1/2010	(2.289.419.439)
Khấu hao trong năm	(1.977.251.662)
Tại ngày 31/12/2010	(4.266.671.101)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2010	12.351.505.965
Tại ngày 31/12/2009	11.915.903.198

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2010, Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định vô hình như trình bày tại Thuyết minh số 4. Tổng Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu tiếp tục tính khấu hao theo tỷ lệ trước đây đã áp dụng, chi phí khấu hao của Công ty trong năm 2010 sẽ tăng thêm 1.210.684.155 đồng và lỗ trước thuế của Công ty trong năm hiện hành sẽ tăng thêm với cùng số tiền tương ứng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1	390.501.245	1.139.595.881
Tăng	4.874.860.058	551.295.886
Phân bổ chi phí trong kỳ	(2.708.916.771)	(1.300.390.522)
Tại ngày 31 tháng 12	2.556.444.532	390.501.245

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	42.640.330	105.330.351
Các loại thuế khác	17.103.028	106.399.062
	59.743.358	211.729.413

11. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản phải trả cho Trung tâm lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2010	31/12/2009
Được phép phát hành và đã góp vốn đủ		
Số lượng (cổ phần)	36.000.000	36.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	360.000.000.000	360.000.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Danh sách các cổ đông sáng lập và cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VNĐ	%	31/12/2010	31/12/2009
			VNĐ	VNĐ
Seamico Securities PLC	-	-	67.965.000.000	67.965.000.000
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	35.000.000.000	9,72	88.667.000.000	35.450.000.000
Công ty TNHH Ngọc Phong	10.000.000.000	2,78	10.000.000.000	10.000.000.000
La Mỹ Phụng	-	-	35.775.000.000	35.775.000.000
Lê Thị Kiều Phương	15.000.000.000	4,17	-	15.000.000.000
Trần Ái Trung	10.000.000.000	2,78	5.000.000.000	7.500.000.000
Đoàn Quang Sang	12.500.000.000	3,47	4.000.000.000	12.500.000.000
Đặng Triệu Hòa	6.000.000.000	1,67	6.000.000.000	6.000.000.000
Chung Văn Đạt	12.500.000.000	3,47	6.500.000.000	15.500.000.000

Thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ VNĐ	Lỗ lũy kế VNĐ	Tổng VNĐ
Tại ngày 1/1/2009	360.000.000.000	(33.729.894.656)	326.270.105.344
Lợi nhuận trong năm	-	(32.201.784.113)	(32.201.784.113)
Tại ngày 31/12/2009	360.000.000.000	(65.931.678.769)	294.068.321.231
Lợi nhuận trong năm	-	(9.737.989.296)	(9.737.989.296)
Tại ngày 31/12/2010	360.000.000.000	(75.669.668.065)	284.330.331.935

13. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(614.439.640)	(1.087.190.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	776.310.978	2.336.843.492
Thu nhập chịu thuế	(9.576.117.958)	(30.952.130.621)
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 72.841.494.235 đồng (năm 2009: 63.265.376.277 đồng) có thể được khấu trừ vào lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai. Các khoản lỗ của Công ty sẽ hết hạn chuyển trong vòng 5 năm kể từ năm liền kề sau năm phát sinh khoản lỗ tính thuế như sau:

Năm	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
2013	32.313.245.656	32.313.245.656
2014	30.952.130.621	30.952.130.621
2015	9.576.117.958	-
	<u>72.841.494.235</u>	<u>63.265.376.277</u>

14. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được tạm tính trên cơ sở các số liệu sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lợi nhuận sau thuế	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(9.737.989.296)	(32.201.784.113)
Số cổ phiếu bình quân đang lưu hành	36.000.000	36.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(270)</u>	<u>(894)</u>

15. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>5.359.039.655</u>	<u>5.590.569.195</u>

Tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Trong vòng một năm	4.046.419.661	6.093.883.118
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	3.709.218.022	4.518.548.496
	<u>7.755.637.683</u>	<u>10.612.431.614</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh. Các hợp đồng thuê văn phòng có thời hạn từ hai đến ba năm và kết thúc vào năm 2012. Số tiền thuê văn phòng là không đổi trong suốt thời gian thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

Số 72 – 74 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công		
Nhận tiền gốc Repo	-	39.984.000.000
Lãi hợp đồng Repo	-	1.999.200.000
Góp vốn	-	450.000.000

Seamico Securities PLC

Chi phí tư vấn	4.981.723.143	5.583.751.054
----------------	---------------	---------------

Thu nhập của Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lương và các khoản phúc lợi khác	1.453.274.641	6.106.311.003

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Seamico Securities PLC		
Phải trả chi phí tư vấn	-	1.048.001.416
Phải thu khác	-	243.206.947

17. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2010	2009
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	9,11	8,90
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90,89	91,10
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1,26	2,99
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	98,74	97,01
3. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(31,66)	(89,84)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	(31,66)	(89,84)
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(3,30)	(10,17)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(3,30)	(10,17)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(3,38)	(10,38)
4. Khả năng thanh toán			
Tổng tài sản/ Nợ phải trả	Lần	79,46	33,44
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	72,22	31,19
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	71,74	30,88